

Bản án số: 16/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29/6/2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đàm Nhân Trác.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Bền

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988;

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Huy M, sinh năm 1981;

**Đều trú tại:** Thôn Lạc D, xã Hưng Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

**Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị T, ông Phạm Văn H.

*(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh M, bà T và ông H đều vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Huy M kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 12/12/2005. Sau ngày cưới hai vợ chồng sống cùng nhau tại nhà của anh M ở Thôn Lạc D, xã Hưng Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh M thường xuyên rượu chè, rồi về nhà mắng, chửi chị, rất nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà.

Nhiều lần do tức giận chị cũng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, nhưng được vài ngày thì anh Msang xin lỗi, hứa sẽ sửa đổi, gia đình cũng động viên, khuyên bảo nên chị đã quay về sống cùng với anh M. Sống chung được vài hôm thì anh M lại tiếp tục say rượu rồi về nhà chửi bới, khiến cho cuộc sống của chị rất áp lực, một mình chị phải lo toan cuộc sống, kinh tế của cả gia đình, vì nghĩ cho gia đình và các con nên chị đã cố gắng chịu đựng. Tuy nhiên, đến tháng 11 năm 2021, do không thể chịu đựng thêm được nữa nên chị đã quyết định về nhà bố mẹ đẻ sinh sống; từ đó đến nay chị và anh Msang ly thân nhau. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Huy M.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Duy Q, sinh ngày 10/6/2006 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 03/5/2011; hiện nay cả hai cháu đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng của các con, nếu các con ở với chị thì chị sẽ nuôi và tự nguyện không yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Huy M và nhiều lần triệu tập anh M đến Tòa án giải quyết vụ ly hôn nhưng anh M không đến Tòa án làm việc.

Theo yêu cầu của Nguyên đơn, toà án đã tiến hành lấy lời khai của anh M. Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2022, anh Nguyễn Huy M trình bày: Về quá trình kết hôn giữa anh chị đúng như chị L trình bày, còn về thời gian mâu thuẫn theo anh, hai vợ chồng sống hạnh phúc được với nhau đến khoảng giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng anh có đi uống rượu với bạn bè, có vài lần do say rượu nên về nhà anh có nói nặng lời với chị Lan, do chị L cãi lại nên trong lúc nóng giận, không kìm chế được anh đã đuổi chị L ra khỏi nhà, sự việc như vậy có diễn ra vài lần. Lần cuối cùng là vào khoảng tháng 10 năm 2021, chị L đã thu dọn đồ đạc về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, nhiều lần anh cũng đã sang nhà bố mẹ chị L để nói chuyện và xin lỗi chị Lan, nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L khởi kiện xin ly hôn, quan điểm của anh là mong muốn chị L suy nghĩ lại quay về đoàn tụ cùng với anh, còn trường hợp chị L vẫn kiên quyết muốn ly hôn thì anh cũng không đồng ý và không đồng ý ký vào biên bản của Tòa án.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì quan điểm của anh là đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng của các con chung của anh chị, nếu ở với ai thì người đó sẽ nuôi, trường hợp ở cùng với anh thì anh sẽ yêu cầu chị L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị L và anh M. Tại biên bản xác minh ngày 26/5/2022, đại diện lãnh đạo xã Hưng Đạo, đại diện Hội phụ nữ xã, Công chức Tư pháp - hộ tịch xã và trưởng thôn Lạc Dục, xã Hưng Đạo đều xác định: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Huy M tự nguyện kết hôn với nhau và được UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết ngày 12/12/2005. Sau ngày cưới, hai vợ chồng sống cùng nhau tại nhà anh M ở Thôn Lạc D, xã Hưng Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh M hạnh phúc được khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh M thường xuyên rượu chè, về nhà chửi mắng và đuổi chị L ra khỏi nhà, đã ít nhất khoảng 2 lần chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, gia đình cũng đã động viên, khuyên bảo nên sau đó chị L đã quay lại đoàn tụ cùng anh M. Tuy nhiên, anh M vẫn không chịu sửa đổi, vẫn thường xuyên uống rượu, rồi về nhà chửi mắng chị L dẫn đến hai vợ chồng xảy ra cãi vã, to tiếng. Khoảng cuối năm 2021 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống cho đến nay, không về chung sống cùng với anh M nữa. Nay chị L khởi kiện xin ly hôn anh M, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về điều kiện nuôi con của chị L và anh M thì theo địa phương nắm bắt được, hiện chị L đang đi làm công nhân còn anh M thì đang làm bảo vệ công trình xây dựng ở trên tỉnh Phú Thọ (anh M đi bảo vệ công trình từ ngày 17/5/2022), cả hai vợ chồng đều có thu nhập, vợ chồng chị L, anh M có nhà riêng, hiện anh M đang sử dụng, còn chị L thì về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng của các cháu vì hiện nay các cháu đã trên 7 tuổi, để có thể đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu.

Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh M trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh M sống hạnh phúc được với nhau đến khoảng 2 đến 3 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau trong mọi việc, anh M thì thường xuyên rượu chè, về nhà lại mắng, chửi chị L, có lần còn đuổi chị L ra khỏi nhà, dẫn đến việc chị L đã thu dọn đồ đạc về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay, hai vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị L khởi kiện xin ly hôn anh M, quan điểm của bà là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, hiện cả hai con đều đang sống cùng với chị L, nếu ly hôn đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu muốn ở cùng với ai thì đề nghị Tòa án giải quyết. Trường hợp các cháu có nguyện vọng sống cùng với anh M thì bà cũng sẽ phụ giúp anh M trong việc chăm sóc cho các cháu.

Tại phiên tòa, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L là đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L, đề nghị xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Huy M; Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Duy Q, sinh ngày 10/6/2006 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 03/5/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị và anh Nguyễn Huy M, tại thời điểm thụ lý vụ án anh M vẫn sinh sống tại Thôn Lạc D, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Chị Phạm Thị L sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Lan, anh M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Huy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 12/12/2005. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lan và anh M là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị Lan, anh M, biên bản xác minh tại địa phương, lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị T có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu

thuần. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng nhau. Anh M thường xuyên rượu chè, về nhà chửi chửi rồi đuổi chị L ra khỏi nhà, dẫn đến việc chị L phải về nhà bố mẹ để sinh sống. Tòa án đã tiến hành đến nhà anh M để lấy lời khai, tuy nhiên, sau khi trình bày xong, anh M không đồng ý ký vào biên bản lấy lời khai của Tòa án. Mặc dù anh M mong muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với chị Lan nhưng anh M không đến. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lan ly hôn với anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh M có hai con chung là Nguyễn Duy Q, sinh ngày 10/6/2006 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 03/5/2011. Xét thấy, từ cuối năm 2021, khi chị L về nhà bố mẹ để sinh sống đã đưa cả hai cháu về sống cùng chị và bố mẹ chị, các cháu phát triển tốt, bố mẹ chị cũng hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cho các cháu. Mặt khác, cả hai cháu đều có nguyện vọng được với với chị. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của con chung, cần giao 02 con chung là Nguyễn Duy Q và Nguyễn Xuân T cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh M đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L; Xử cho chị Phạm Thị L ly hôn anh Nguyễn Huy M.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy Q, sinh ngày 10/6/2006 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày

03/5/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lkhông yêu cầu anh Mphải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Huy M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0004467 ngày 10/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Đạo;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Nhân Trác**